

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2021/DS-ST

Ngày: 21-6-2021

V/v tranh chấp về hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Hoàng Diễm My
2. Ông Nguyễn Hữu Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Quốc C, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Đ3, phường H, thị xã H, tỉnh B

2. *Bị đơn:* Bà Dương Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn ông C, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Trước đây, giữa ông và bà H có thỏa thuận miệng với nhau về việc mua bán thức ăn chăn nuôi heo. Khi kết thúc đợt nuôi, bà H bán heo trả tiền cám cho ông nhưng không trả đầy đủ, số tiền nợ tăng lên nhiều. Đến ngày 06/11/2018, ông C đã trao đổi và chấm dứt không bán thức ăn nuôi heo cho bà H nữa. Tại thời điểm chấm dứt mua bán ngày 06/11/2018, bà H còn nợ là 176.812.000 đồng. Sau đó, bà

H trả nhiều lần, đến ngày 15/3/2020 thì còn nợ số tiền 132.812.000 đồng. Ông C đã đòi nhiều lần nhưng bà H không trả. Nay ông C yêu cầu bà H trả số tiền 132.812.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Dương Nguyễn Thị Ánh H không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo và giấy báo. Ngày 22/01/2021, Tòa án nhận được văn bản ghi ý kiến của bà H đề ngày 15/01/2021, có nội dung: Bà chăn nuôi heo. Từ năm 2015, ông C đã tiếp thị để bán cám cho bà. Bà có nói là nếu muốn cung cấp thức ăn cho heo thì phải đầu tư cho bà, khi nuôi heo lớn, bán được thì bà sẽ trả tiền cho ông C. Lúc này heo giá cao, nuôi có lãi, dễ bán nên ông C đã đồng ý cung cấp thức ăn nuôi heo cho bà. Hai bên thực hiện đúng thỏa thuận. Đến cuối năm 2018, do dịch bệnh làm ảnh hưởng việc chăn nuôi, bà gặp nhiều khó khăn trong việc nuôi heo nhưng ông C không chia sẻ khó khăn, hỗ trợ mà lại đột ngột ngừng cung cấp thức ăn, khiến bà không mua được thức ăn nơi khác. Bà phải bán heo, giải thể trang trại, không đủ điều kiện để tái đàn nên không có khả năng trả nợ cho ông C. Bà H đồng ý có nợ ông C từ năm 2018 đến năm 2019 số tiền mua thức ăn nuôi heo là 132.812.000 đồng. Bà yêu cầu xem xét việc ông C đột ngột ngừng cung cấp thức ăn nuôi heo làm bà thiệt hại kinh tế hàng trăm triệu đồng và yêu cầu ông C phải bồi thường thiệt hại. Bà H cũng xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo qui định. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của ông C, buộc bà H trả cho ông C số tiền 132.812.000 đồng; bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền trong quan hệ mua bán thức ăn chăn nuôi giữa hai bên nên theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản. Bị đơn bà H đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh B nên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo qui định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Bà H đã có đề nghị giải quyết vắng mặt nhưng để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bà, Tòa án đã triệu tập, gửi thông báo để bà biết và thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Vì bà H thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ thời gian trở về nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật. Trong thời gian giải quyết vụ án, bà H không đến Tòa án để làm việc, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật nên phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện. Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo qui định của pháp luật.

[4] Tại Bản tự khai đề ngày 15/01/2021 được gửi qua đường bưu điện, bà H thừa nhận có mua thức ăn nuôi heo của ông C và còn nợ số tiền 132.812.000 đồng. Như vậy, có thể xác định việc ông C bán thức ăn nuôi heo cho bà H và bà H còn nợ số tiền 132.812.000 đồng là đúng sự thật. Bà H cho rằng ông C đột ngột ngưng cung cấp thức ăn nuôi heo dẫn đến bà bị thiệt hại và yêu cầu ông C bồi thường nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Tòa án đã có Thông báo số 202/TB-TA ngày 04/3/2021 để thông báo cho bà H biết về việc phản tố nhưng bà H không có đơn phản tố yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không có cơ sở để xem xét.

[5] Việc bà H không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông C. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, buộc bà H phải trả cho ông C số tiền 132.812.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $132.812.000 \text{ đồng} \times 5\% = 6.640.600 \text{ đồng}$.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, đúng theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 430, 440 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc C.

- Buộc bà Dương Nguyễn Thị Ánh H trả cho ông Trần Quốc C số tiền 132.812.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu tám trăm mười hai nghìn đồng).

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Nguyễn Thị Ánh H phải chịu 6.640.600 đồng (Sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn sáu trăm đồng).

3. Về tiền tạm ứng án phí: Trả lại cho ông Trần Quốc C số tiền 3.330.000 đồng (Ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) ông đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000332 ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

4. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng